

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số:08/2024/QĐST-HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Định, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy:

Ngày 12/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2024 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/02/2024 của ông Đào Văn N, sinh năm: 1939; cư trú tại: Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2024 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/02/2024 của bà ông Đào Văn N yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 343/UBND-NC ngày 12/6/2009 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết tranh chấp lỗi thoát nước giữa ông Đào Văn N và bà Nguyễn Thị M ở xã P.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2024 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/02/2024 cũng như đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 28/3/2018 cùng bản tự khai ngày 22/02/2024 và biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với ông Đào Văn N đều thể hiện rõ ông Đào Văn N nhận trực tiếp và biết được Công văn số 343/UBND-NC ngày 12/6/2009 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết tranh chấp lỗi thoát nước giữa ông Đào Văn N và bà Nguyễn Thị M ở xã P vào ngày 27/6/2009. Sau đó ông có làm đơn khiếu nại đến Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước vào ngày 22/6/2009 gặp ông Man Đức H phó Chánh án nhưng ông H trả lời đây là Công văn chứ không phải quyết định, nếu là quyết định thì ông H nhận đơn để hướng dẫn làm lại đơn khởi kiện cho ông từ đầu vì trong pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ngày 21/5/1996, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính số 10/1998/PL-UBTVQH10 và số 29/2006/PL-UBTVQH11 nên ông H trả đơn khiếu nại cho ông cầm về nhà và ông tiếp tục làm đơn khởi kiện đến UBND huyện T nhưng không giải quyết nên ông tiếp tục làm đơn khiếu nại đến lãnh đạo cấp tỉnh Bình Định, lãnh đạo cấp tỉnh Bình Định gửi công văn về chủ tịch UBND huyện T và Thanh tra huyện T nhưng cũng không giải quyết. Nên ngày 16/01/2020 ông làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân huyện T thụ lý giải quyết và xét

xử tại Bản án số 18/2021/DS-ST ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử buộc [UBND xã P](#) bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông số tiền 7.193.000 đồng. Nhưng không giải quyết Công văn số 343/UBND-NC ngày 12/6/2009 của Chủ tịch [UBND huyện T](#). Nền ngày 12/01/2024 ông nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Công văn số 343/UBND-NC ngày 12/6/2009 của Chủ tịch [UBND huyện T](#) về việc giải quyết tranh chấp lỗi thoát nước giữa ông [Đào Văn N](#) và bà [Nguyễn Thị M](#) ở [xã P](#).

Nhưng tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật tổ tụng hành chính được quy định: Đối với trường hợp cá nhân, cơ quan, tổ chức đã có đơn khởi kiện vụ án hành chính đúng thời hiệu theo quy định tại điều 104 của Luật tổ tụng hành chính nhưng Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện hoặc đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính với lý do quyết định giải quyết khiếu nại không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính mà trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, cá nhân, cơ quan, tổ chức tiếp tục có đơn khởi kiện vụ án hành chính thì Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung”.

Như vậy, ông [Đào Văn N](#) nhận trực tiếp và biết được Công văn số 343/UBND-NC ngày 12/6/2009 của Chủ tịch [UBND huyện T](#) về việc giải quyết tranh chấp lỗi thoát nước giữa ông [Đào Văn N](#) và bà [Nguyễn Thị M](#) ở [xã P](#). Nhưng đến ngày 12/01/2024 ông [Đào Văn N](#) mới nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 343/UBND-NC ngày 12/6/2009 của Chủ tịch [UBND huyện T](#) về việc giải quyết tranh chấp lỗi thoát nước giữa ông [Đào Văn N](#) và bà [Nguyễn Thị M](#) ở [xã P](#) là hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Do đó, trường hợp khởi kiện của ông [Đào Văn N](#) thời hiệu khởi kiện đã hết. Căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính, thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 09/2024/TLST-HC ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai giữa:

- *Người khởi kiện:* [Đào Văn N](#), sinh năm: 1939; cư trú tại: [Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định](#).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch [Ủy ban nhân dân huyện T](#), tỉnh Bình Định

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm....., cư trú tại: Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Người khởi kiện không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 2, Luật người cao tuổi, điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Đào Văn N thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn